

Số: **430/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hà Đông, ngày 16 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 409/2021/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, giữa:

***Người yêu cầu:***

**- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1977.**

HKTT: Phòng 1708 CT6 khu nhà ở V, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hiện trú tại: Tòa nhà F tầng 2112 khu đô thị D, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**- Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1970.**

HKTT và trú tại: Phòng 1708 CT6 khu nhà ở V, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại số nhà 13 phố T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phú. Đến năm 2013, vợ chồng về sinh sống tại Phòng 1708 CT6 khu nhà ở V, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến cuối năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân, bản thân hai bên và gia đình có khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải

thiện. Nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị P, anh T có 03 con chung tên là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 09/6/1999; Nguyễn Thùy D, sinh ngày 25/8/2002 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 23/11/2006; Cháu A và cháu D đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Gia M kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị P, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Chị P, anh T đều thống nhất xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị P tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Tuyên hoàn toàn nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Trần T đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P, anh T có 03 con chung tên là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 09/6/1999; Nguyễn Thùy D, sinh ngày 25/8/2002 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 23/11/2006; Cháu A và cháu D đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn chị P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Gia M kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị P, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị P tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được đối trừ 300.000 đồng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009279 ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thoa**